**Phụ lục II**

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01B/ĐG-KSTT)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: khai báo hóa chất nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung (đối với các hóa chất cần kiểm soát đặc biệt)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ***(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điều 43 Luật Hóa chất  |
| 2. Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất. |
| 3. Văn bản số 3602VPCP-KGVX ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Văn Phòng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành để tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các đơn vị hoạt động liên quan đến N2O trong đó có hoạt động nhập khẩu |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** *(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của TTHC tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)* |
| **1. Hồ sơ**  |
| a. Bản kê khai thông tin của Doanh nghiệp trên cổng thông tin một cửa quốc gia  | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin chung về tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất, thông tin các hóa chất nhập khẩu.- Yêu cầu, quy cách: khai báo theo mẫu điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia |
| b. Bản đính kèm phiếu an toàn hóa chất | - Nêu rõ lý do quy định: cung cấp thông tin hóa chất nhập khẩu- Yêu cầu, quy cách: scan bản sao |
| c. Bản đính kèm hóa đơn mua, bán hóa chất  | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh thông tin nguồn gốc nhập khẩu, khối lượng nhập khẩu và tên nhà cung cấp hóa chất.- Yêu cầu, quy cách: scan bản sao |
| d. Bản sao Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh để kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh việc nhập khẩu để kinh doanh đã được Cấp giấy phép, tránh trường hợp các đơn vị chưa được cấp phép và nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam, gây nguy cơ mất an ninh, an toàn trong xã hội- Yêu cầu, quy cách: scan bản sao |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có [x]  Không [ ] Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………………………………………………………………………………………………………………. |
| **2. Thời hạn giải quyết** |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có [x]  Không [ ]  Nêu rõ lý do: Khoảng thời gian để thực hiện giải quyết TTHC cho cá nhân tổ chức- Thời hạn: 16 giờ làm việc*(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*Nêu rõ lý do: Khoảng thời gian để thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân khai báo cho ba nhóm hóa chất cần phải quản lý chặt chẽ khi thực hiện thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu |
| **3. Đối tượng thực hiện**  |
| a) Đối tượng thực hiện:- Tổ chức: Trong nước [x]  Nước ngoài [ ] Mô tả rõ: tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện.- Cá nhân: Trong nước [x]  Nước ngoài [ ] Mô tả rõ: tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chấtb) Phạm vi áp dụng:- Toàn quốc [x]  Vùng [ ]  Địa phương [ ] - Nông thôn [ ]  Đô thị [ ]  Miền núi [ ]   Biên giới, hải đảo [ ] c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 100 | - Lý do quy định:+ Về đối tượng: Đối tượng có nhu cầu thực hiện TTHC+ Về phạm vi: Sản xuất Hóa chất- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có [ ]  Không [x] Nêu rõ lý do: cần giới hạn phạm vi quản lý, Bổ sung quy định miễn trừ ước tính giảm 2% số đối tượng cần thực hiện TTHC |
| **4. Yêu cầu, điều kiện** |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không [x]  Có [ ]   |
| **5. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên  | - Có [ ]  Không [x] - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:+ Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  |
| b) Với văn bản của cơ quan khác  | Có [ ]  Không [x] - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:+ Tên bộ phận cấu thành:+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có [ ]  Không [x] - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:+ Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | Họ và tên người điền: Nguyễn Hưng ThuậnĐiện thoại cố định: 024.22205058; Di động: 0984386833; E-mail:… thuannh@moit.gov.vn |